

CÔNG TY CÔNG TY CỔ
CỔ PHẦN PHẦN Ô TÔ GIẢI
Ô TÔ GIẢI PHÓNG
PHÓNG I am the author of
this document
2026.03.30 11:19:
07+07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Báo cáo tài chính tổng hợp

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	06 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	12 – 29
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý	30 – 32

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Ngày 03 tháng 10 năm 2008 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 19 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 19 số 5100165283 được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang (nay là Sở Tài Chính tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 12 tháng 06 năm 2025.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19: 293.885.890.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang
Điện thoại: 02193882204
Fax: 02193882204
Email: info@giaiphong.com.vn
Mã số thuế: 5100165283

Các chi nhánh:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (Tên cũ: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang tại Hà Nội)	Số 539 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội Mã số chi nhánh: 5100165283 – 001
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – Nhà máy Ô tô Giải Phóng	Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang Mã số chi nhánh: 5100165283 – 002

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính tổng hợp

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau :

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Duy Kiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 05 năm 2025
Ông Nguyễn Cương	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 05 năm 2025
Ông Nguyễn Cương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 05 năm 2025
Ông Trần Tấn Hồng Cương	Ủy viên	
Ông Vũ Hải Anh	Ủy viên	
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Ủy viên	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban
Ông Quách Nguyễn Văn Học	Thành viên
Bà Phạm Hồng Yến	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Báo cáo của Ban Lãnh đạo (tiếp theo)

Ban lãnh đạo

Họ và tên

Ông Phạm Nguyễn Hoàng

Chức vụ

Tổng giám đốc

Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2025

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng là Bà Đinh Thị Ngân.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán NVA – Chi nhánh Phía Bắc (NVA) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công bố trách nhiệm của Ban Lãnh đạo đối với báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Phạm Nguyễn Hoàng

Số: 09.06.1.2/25/BCTC/NVA.CNPB

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo
Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng được lập ngày 30/03/2026, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo độc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.5 về việc: Số lỗ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 14.710.668.267 đồng và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 360.558.522.024 đồng đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 44.983.426.565 đồng. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Công ty đang tiến hành thực hiện một số biện pháp để tháo gỡ tình trạng hiện tại thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn kinh doanh và mở rộng nhà máy. Ban Lãnh đạo Công ty cam kết sẽ dùng các nguồn lực cá nhân để xử lý khoản nợ quá hạn nếu các biện pháp đưa ra không đảm bảo. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính tổng hợp này tại ngày 28 tháng 03 năm 2025.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán NVA – Chi nhánh Phía Bắc

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Nguyên Nhung

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3360-2025-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Thu Thủy

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 6182-2023-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.862.006.570	13.656.648.181
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.427.240.079	275.347.200
1.	Tiền	111		1.427.240.079	275.347.200
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.954.330.893	377.873.389
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	54.750.000	54.750.000
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.152.000	46.142.130
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	142.594.097	276.981.259
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(27.375.001)	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.5	1.782.209.797	-
IV.	Hàng tồn kho	140		474.148.682	12.559.271.155
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	474.148.682	13.894.119.689
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.334.848.534)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		6.286.916	444.156.437
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.286.916	444.156.437
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.088.190.130	20.155.990.146
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		16.088.190.130	20.155.990.146
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	16.088.190.130	20.155.990.146
	- Nguyên giá	222		79.681.145.328	79.636.045.328
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(63.592.955.198)	(59.480.055.182)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		19.950.196.700	33.812.638.327

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		85.839.358.910	84.991.132.270
I.	Nợ ngắn hạn	310		48.845.433.135	52.096.843.261
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	2.196.911.073	3.242.223.473
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	1.655.246.800	3.022.864.408
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	5.447.668	10.040.601
4.	Phải trả người lao động	314		195.446.450	151.099.400
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	1.085.294.517	1.644.698.630
9.	Phải trả ngắn hạn khác		V.12	23.273.361.034	20.957.178.201
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	20.433.725.593	23.068.738.548
II.	Nợ dài hạn	330		36.993.925.775	32.894.289.009
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	36.993.925.775	32.894.289.009
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(65.889.162.210)	(51.178.493.943)
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.14	(65.889.162.210)	(51.178.493.943)
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		293.885.890.000	293.885.890.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		293.885.890.000	293.885.890.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		783.469.814	783.469.814
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(360.558.522.024)	(345.847.853.757)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		(345.847.853.757)	(326.303.210.310)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(14.710.668.267)	(19.544.643.447)
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		19.950.196.700	33.812.638.327

Người lập biểu



Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Đồng Giám đốc



Phạm Nguyên Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	114.855.617.422	22.619.246.102
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		114.855.617.422	22.619.246.102
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	115.998.673.529	28.975.504.412
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.143.056.107)	(6.356.258.310)
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.688.572	1.750.139
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	10.958.643.667	10.844.915.385
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		10.736.519.045	10.273.886.418
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	384.501.674	326.965.712
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.227.155.401	2.018.254.179
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(14.710.668.277)	(19.544.643.447)
11.	Thu nhập khác	31		10	-
12.	Chi phí khác	32		-	-
13.	Lợi nhuận khác	40		10	-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(14.710.668.267)	(19.544.643.447)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(14.710.668.267)	(19.544.643.447)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(501)	(665)
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(501)	(665)

Người lập biểu



Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Phạm Nguyên Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(14.710.668.267)	(19.544.643.447)
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		4.112.900.016	4.158.866.216
-	Các khoản dự phòng	03		(1.307.473.533)	1.048.158.426
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	181.028.967
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.688.572)	(1.750.139)
-	Chi phí lãi vay	06		10.736.519.045	10.273.886.418
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(1.171.411.311)	(3.884.453.559)
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.165.962.984)	776.935.671
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		13.419.971.007	7.469.500.692
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(2.137.116.118)	(2.863.309.437)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(1.253.343.287)	(190.413.699)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		7.692.137.307	1.308.259.668
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(45.100.000)	(130.240.000)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.688.572	1.750.139
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(42.411.428)	(128.489.861)

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

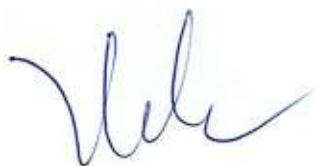
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		8.492.500.000	8.152.000.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(14.990.333.000)	(9.067.356.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.497.833.000)	(915.356.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		1.151.892.879	264.413.807
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		275.347.200	10.933.393
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70		1.427.240.079	275.347.200

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Thị Ngân



Đinh Thị Ngân



Phạm Nguyễn Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất và Thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất xe có động cơ
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán xe máy các loại./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Các chi nhánh:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (Tên cũ: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang tại Hà Nội)	Số 539 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội Mã số chi nhánh: 5100165283 – 001
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – Nhà máy Ô tô Giải Phóng	Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, Tỉnh Tuyên Quang Mã số chi nhánh: 5100165283 – 002

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 29 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 24 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Chính sách kế toán mới ban hành nhưng chưa áp dụng

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

b) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCCBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ sử dụng tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các thành viên góp vốn.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Ban lãnh đạo công ty phê chuẩn hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 874/GCNUD ngày 02/05/2002.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.825.734	82.208
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.413.414.345	275.264.992
Cộng	1.427.240.079	275.347.200

2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đông đô Quảng Ninh	54.750.000	54.750.000
Cộng	54.750.000	54.750.000

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	142.594.097	-	276.981.259	-
Tạm ứng	90.268.819	-	224.655.981	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	52.325.278	-	52.325.278	-
Cộng	142.594.097	-	276.981.259	-

4. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đông đô Quảng Ninh	54.750.000	(27.375.001)	54.750.000	-
Cộng	54.750.000	(27.375.001)	54.750.000	-

5. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là giá trị hàng tồn kho gồm ô tô xe mẫu và linh kiện ô tô thiếu so với kiểm kê theo Biên bản xác nhận số 01/BB-XN ngày 05 tháng 01 năm 2026. Công ty đang rà soát nguyên nhân và đưa ra phương án xử lý khi có kết quả.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	2.025.932.249	-
Thành phẩm	-	-	10.497.707.774	(1.334.848.534)
Hàng hóa	-	-	535.929.993	-
Hàng gửi đi bán	474.148.682	-	834.549.673	-
Cộng	474.148.682	-	13.894.119.689	(1.334.848.534)

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<i>Đơn vị tính: VND</i>				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	47.225.072.226	31.110.700.283	960.323.675	339.949.144	79.636.045.328
Tăng trong năm	-	45.100.000	-	-	45.100.000
Số cuối năm	47.225.072.226	31.155.800.283	960.323.675	339.949.144	79.681.145.328
Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	419.935.606	18.595.042.633	780.323.675	339.949.144	20.135.251.058
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	30.497.557.460	27.719.724.903	922.823.675	339.949.144	59.480.055.182
Tăng do khấu hao trong năm	3.317.677.980	772.722.036	22.500.000	-	4.112.900.016
Số cuối năm	33.815.235.440	28.492.446.939	945.323.675	339.949.144	63.592.955.198
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	16.727.514.766	3.390.975.380	37.500.000	-	20.155.990.146
Số cuối năm	13.409.836.786	2.663.353.344	15.000.000	-	16.088.190.130

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 78.217.372.509 VND và 15.939.715.738 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ông Vương Văn Tường theo thuyết minh số V.12a.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>2.196.911.073</i>	<i>3.242.223.473</i>
Công ty chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	1.096.422.315	1.146.422.315
Công ty TNHH Sơn Liên Hợp	488.495.099	488.495.099
Công ty TNHH XNK FAW VN	-	785.312.400
Các nhà cung cấp khác	611.993.659	821.993.659
Cộng	2.196.911.073	3.242.223.473

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>1.655.246.800</i>	<i>3.022.864.408</i>
Công ty Cổ phần Đầu Tư Quốc Tế Long Giang	-	2.101.584.398
Công ty TNHH XNK FAW VN	-	750.000.000
Bà Đỗ Trang Nhung	1.000.000.000	-
Bà Phạm Thị Bích Yến	533.966.800	-
Các khách hàng khác	121.280.000	171.280.010
Cộng	1.655.246.800	3.022.864.408

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.040.601	779.042.306	(783.635.239)	5.447.668
Thuế thu nhập cá nhân	-	72.196.362	(72.196.362)	-
Thuế nhà đất	-	110.467.225	(110.467.225)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	10.040.601	964.705.893	(969.298.826)	5.447.668

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.072.294.517	1.644.698.630
Chi phí khác	13.000.000	-
Cộng	1.085.294.517	1.644.698.630

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả bà Lê Thị Vân Anh (*)	23.258.134.197	-
Chi phí lãi vay phải trả ngân hàng Eximbank (*)	-	20.942.886.515
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	15.226.837	14.291.686
Cộng	23.273.361.034	20.957.178.201

(*) Là chi phí lãi vay trong hạn và quá hạn phải trả Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng từ năm 2010. Tại thời điểm 17 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng đã gửi thông báo đến Công ty về việc chuyển giao khoản nợ này sang cho bà Lê Thị Vân Anh theo hợp đồng mua bán nợ số 07/2025/HĐMBN/EIB-CN ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa Ngân hàng và bà Lê Thị Vân Anh.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Đơn vị tính: VND					
	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số nợ quá hạn chưa thanh toán	Tăng	Giảm	Giá trị	Số nợ quá hạn chưa thanh toán
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn						
Vay ngắn hạn bên liên quan						
Bà Nguyễn Thị Nga	23.068.738.548	-	15.830.903.516	18.465.916.471	20.433.725.593	-
Ông Nguyễn Cương	-	-	5.293.000.000	5.293.000.000	-	-
Vay ngắn hạn ngân hàng						
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam (1)	6.645.791.849	-	998.000.000	998.000.000	-	-
Ông Nguyễn Kỳ Xuân (2)	6.645.791.849	-	4.295.000.000	4.295.000.000	-	-
Ông Vương Văn Tường (3)	16.422.946.699	-	222.124.622	6.867.916.471	-	-
Ông Nguyễn Huy Hoàng (4)	7.822.946.699	-	222.124.622	6.867.916.471	-	-
Bà Lê Thị Vân Anh (1)	8.600.000.000	-	1.447.862.423	705.000.000	20.433.725.593	-
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn						
Vay dài hạn cá nhân là bên liên quan						
Ông Nguyễn Hà Đức (5)	32.894.289.009	-	7.491.969.766	3.392.333.000	36.993.925.775	-
Tổng cộng	55.963.027.557	-	23.322.873.282	21.858.249.471	57.427.651.368	-

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức từ năm 2010, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh ô tô, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ từ 8,1%/năm đến 8,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất tại từng thời điểm. Tại thời điểm 17 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng đã gửi thông báo đến Công ty về việc chuyển giao khoản nợ này sang cho bà Lê Thị Vân Anh theo hợp đồng mua bán nợ số 07/2025/HĐMBN/EIB-CN ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa Ngân hàng và bà Lê Thị Vân Anh.

(2) Là khoản vay ông Nguyễn Kỳ Xuân theo hợp đồng số 1407/22/HĐKT ngày 14 tháng 7 năm 2022 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, gia hạn đến ngày 14/07/2026, số tiền vay 5.000.000.000 VND, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 18%/năm.

(3) Là khoản vay ông Vương Văn Tường theo hợp đồng số 2509/2023/HĐV ngày 25/9/2023 và phụ lục hợp đồng kèm theo. Số tiền vay 20.000.000.000 VND, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 15%/năm. Mục đích vay sử dụng làm vốn kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng tài sản thuộc nhà máy của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

(4) Là khoản vay Ông Nguyễn Huy Hoàng theo các hợp đồng cho vay năm 2025, thời hạn vay 6 - 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 6-12%/năm.

(5) Là khoản vay ông Nguyễn Hà Đức theo các hợp đồng cho vay tiền thời hạn 24 tháng, lãi suất 18%/năm. Khoản vay đã được gia hạn thời gian trả nợ đến 31/12/2027.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	293.885.890.000	783.469.814	(326.303.210.310)	(31.633.850.496)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(19.544.643.447)	(19.544.643.447)
Số dư cuối năm trước	293.885.890.000	783.469.814	(345.847.853.757)	(51.178.493.943)
Số đầu năm nay	293.885.890.000	783.469.814	(345.847.853.757)	(51.178.493.943)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(14.710.668.267)	(14.710.668.267)
Số dư cuối năm nay	293.885.890.000	783.469.814	(360.558.522.024)	(65.889.162.210)

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Ông Đàm Thận Mạnh	116.031.870.000	39,48%	116.031.870.000	39,48%
Ông Nguyễn Hà Đức	26.016.630.000	8,85%	26.016.630.000	8,85%
Ông Nguyễn Cương	24.509.820.000	8,34%	24.509.820.000	8,34%
Ông Nguyễn Duy Kiên	19.705.000.000	6,70%	19.705.000.000	6,70%
Các cổ đông khác	107.622.570.000	36,62%	107.622.570.000	36,62%
Cộng	293.885.890.000	100,00%	293.885.890.000	100,00%

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.388.589	29.388.589
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	29.388.589	29.388.589
- Cổ phiếu phổ thông	29.388.589	29.388.589
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.388.589	29.388.589
- Cổ phiếu phổ thông	29.388.589	29.388.589
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý (*)	13.364.745.531	13.364.745.531

(*) Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 01.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Đơn vị tính: VND***1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.207.361.199	416.666.667
Doanh thu bán thành phẩm	109.648.256.223	22.202.579.435
Cộng	<u>114.855.617.422</u>	<u>22.619.246.102</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.268.400.593	343.326.782
Giá vốn của thành phẩm đã bán	107.109.099.678	27.584.019.204
Giá vốn của giai đoạn ngừng sản xuất	4.956.021.792	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.334.848.534)	1.048.158.426
Cộng	<u>115.998.673.529</u>	<u>28.975.504.412</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.688.572	1.750.139
Cộng	<u>2.688.572</u>	<u>1.750.139</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.736.519.045	10.273.886.418
Chi phí mượn tài sản đảm bảo	-	390.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	222.124.622	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	181.028.967
Cộng	<u>10.958.643.667</u>	<u>10.844.915.385</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	384.501.674	326.965.712
Cộng	<u>384.501.674</u>	<u>326.965.712</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.451.091.629	1.255.426.133
Chi phí khấu hao tài sản cố định	52.547.472	52.547.472
Thuế, phí và lệ phí	121.914.614	118.058.916
Dự phòng phải thu khó đòi	27.375.001	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	165.592.593	98.195.935
Các chi phí khác	408.634.092	494.025.723
Cộng	<u>2.227.155.401</u>	<u>2.018.254.179</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

7. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(14.710.668.267)	(19.544.643.447)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.994.250.855	1.878.741.632
<i>Chi phí lãi vay vượt 150% lãi suất cơ bản ngân hàng</i>	1.994.250.855	1.878.741.632
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(12.716.417.412)	(17.665.901.815)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(12.716.417.412)	(17.665.901.815)
Thuế suất thuế TNDN	15%	15%
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(14.710.668.267)	(19.544.643.447)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(14.710.668.267)	(19.544.643.447)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	29.388.589	29.388.589
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(501)	(665)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	29.388.589	29.388.589
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành hoán đổi nợ trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	29.388.589	29.388.589

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	93.223.606.425	14.792.656.000
Chi phí nhân công	3.466.091.629	1.255.426.133
Chi phí dự phòng	(1.307.473.533)	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.112.900.016	4.158.866.216
Chi phí dịch vụ mua ngoài	165.592.593	98.195.935
Chi phí khác	2.526.919.891	1.769.316.901
Cộng	102.187.637.021	22.074.461.185

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay nhập gốc	7.740.332.189	6.940.478.855

Đơn vị tính: VND

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

i. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Lãnh đạo. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

Chức vụ/Mối quan hệ

Ông Nguyễn Cương
Bà Nguyễn Thị Nga

Phó Chủ tịch HĐQT
Là vợ ông Nguyễn Cương – Phó Chủ tịch HĐQT

Giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả tiền mượn tài sản Bà Nga	-	390.000.000
Tiền mượn tài sản đã trả Bà Nga	-	390.000.000
Vay tiền Ông Nguyễn Cương	4.295.000.000	-
Trả tiền vay ông Cương	4.295.000.000	-
Vay tiền Bà Nga	998.000.000	-
Trả tiền vay Bà Nga	998.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, không còn công nợ với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Ban lãnh đạo		
Ông Nguyễn Cương	183.912.400	180.301.804
Ông Phạm Nguyên Hoàng	202.825.450	114.182.429
Bà Đinh Thị Ngân	178.175.535	117.543.434

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

ii. *Giao dịch với bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Hà Đức	Cổ đông lớn sở hữu 8,85% vốn góp của chủ sở hữu

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác trong năm như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Hà Đức		
Vay tiền (Bao gồm cả lãi nhập gốc)	7.491.969.766	13.793.242.301
Trả tiền vay	3.392.333.000	5.467.356.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh V.12./.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là lắp ráp và bán ô tô, xe máy; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Quản lý rủi ro tài chính

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>		
	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	20.433.725.593	36.993.925.775	57.427.651.368
Phải trả người bán	2.196.911.073	-	2.196.911.073
Các khoản phải trả khác	23.273.361.034	-	23.273.361.034
Cộng	45.903.997.700	36.993.925.775	82.897.923.475
Số đầu năm			
Vay và nợ	23.068.738.548	32.894.289.009	55.963.027.557
Phải trả người bán	3.242.223.473	-	3.242.223.473
Các khoản phải trả khác	20.957.178.201	-	20.957.178.201
Cộng	47.268.140.222	32.894.289.009	80.162.429.231

c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

d. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.427.240.079	275.347.200	1.427.240.079	275.347.200
Phải thu khách hàng	54.750.000	54.750.000	(*)	(*)
Các khoản phải thu khác	142.594.097	276.981.259	(*)	(*)
Cộng	1.624.584.176	607.078.459		

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	57.427.651.368	55.963.027.557	(*)	(*)
Phải trả người bán	2.196.911.073	3.242.223.473	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	23.273.361.034	20.957.178.201	(*)	(*)
Cộng	82.897.923.475	80.162.429.231		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Một số chỉ tiêu được phân loại lại trong báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Bảng cân đối kế toán			
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22.587.585.145	1.644.698.630
Phải trả ngắn hạn khác	319	14.291.686	20.957.178.201

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Số lỗ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 14.710.668.267 đồng và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 360.558.522.024 đồng đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 44.983.426.565 đồng. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Công ty đang tiến hành thực hiện một số biện pháp để tháo gỡ tình trạng hiện tại thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn kinh doanh và mở rộng nhà máy. Ban Lãnh đạo Công ty cam kết sẽ dùng các nguồn lực cá nhân để xử lý khoản nợ quá hạn nếu các biện pháp đưa ra không đảm bảo. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Tổng Giám đốc

Phạm Nguyễn Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (tỉnh Hà Giang)	163.714.025	Công nợ không có khả năng thu hồi	163.714.025	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại á Châu	138.217.050	Công nợ không có khả năng thu hồi	138.217.050	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Hùng Tuyến	90.522.525	Công nợ không có khả năng thu hồi	90.522.525	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	402.565.959	Công nợ không có khả năng thu hồi	402.565.959	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.795.057.367	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Cán Văn Minh	71.963.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	71.963.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Đỗ Đình Tuấn	96.933.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	96.933.650	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Đào Hồng Minh	68.251.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.251.650	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Cán Đình Phong	64.013.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	64.013.650	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Hữu Chính	44.140.578	Công nợ không có khả năng thu hồi	44.140.578	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Lê Trung Kiên	19.702.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	19.702.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Thành Sơn	18.880.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	18.880.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Dũng	86.255.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	86.255.650	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Luật Hưng Giang	125.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	125.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Chứng khoán Sài gòn HN	60.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	60.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH An Lộc Phát	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Năm châu Duy Nhất	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Bảo Long	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Đại Phát Hăng	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Long Hiệp	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Nam	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Lợi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại CN ô tô hải phòng	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyền	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Huỳnh Đệ	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Lâm Việt	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH MTV Thái Bình	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Nam Mai	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ngọc Khánh	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ngọc Hùng	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Quảng Lợi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thép Đại Phát	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thành Đô	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thiên Phú	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH XNK Thương mại Tấn Đạt	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thịnh Hưng	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Sơn	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Trọng Thiện	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng	76.000.000	Công nợ không có	76.000.000	Công nợ không có

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
và Phát triển Công nghệ		<i>khả năng thu hồi</i>		<i>khả năng thu hồi</i>
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng	45.000.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	45.000.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Cảnh Thịnh	34.095.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	34.095.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hà Linh	739.935.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	739.935.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Công ty TNHH Môi trường Phú Hà	10.000.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	10.000.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Ông Đặng Quốc Khanh	50.000.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	50.000.000	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Các đối tượng khác	126.527.852	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>	126.527.852	<i>Công nợ không có khả năng thu hồi</i>
Cộng	<u>13.364.745.531</u>		<u>13.364.745.531</u>	